TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 11 – 2025
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có****:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như .

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2025/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Tài L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Số căn cước công dân: 096192011889, ngày cấp 10/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi ĐKHK: Ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh N, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau.

Số căn cước công dân: 096083003631, ngày cấp 10/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2025 nguyên đơn bà Huỳnh Tài L bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Minh N chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều điểm khác biệt trong lối sống dẫn đến cãi vả thường xuyên. Ngoài ra, ông N còn cờ bạc mặc dù đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Khánh N1, sinh ngày 20/9/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/10/2025: Bà Huỳnh Tài L vẫn giữ quan điểm khởi kiện và yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Huỳnh Tài L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Tài L khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Minh N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Huỳnh Minh N cư trú tại ấp H, xã N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Huỳnh Tài L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Tài L và ông Huỳnh Minh N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/2014 ngày 13/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân giữa bà L và ông N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà L nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, không hạnh phúc, thường xuyên cự cải. Nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn. Ông N không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà L. Từ đó cho thấy, ông N không mong muốn hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn của bà L và ông N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, cho bà L được ly hôn với ông N.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh Khánh N1, sinh ngày 20/9/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Ông N không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của bà L.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản tự khai ngày 18/10/2025 của con chung Huỳnh Khánh N1, sinh ngày 20/9/2014 có nguyện vọng sống với mẹ và bà L có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của con chung căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để bà L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Huỳnh Tài L được ly hôn với ông Huỳnh Minh N.

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Khánh N1, sinh ngày 20/9/2014 cho bà Huỳnh Tài L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Minh N không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Huỳnh Tài L.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Tài L phải chịu 300.000 đồng. Bà Huỳnh Tài L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001236 ngày 08 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Nguyễn Việt Khái, tỉnh Cà Mau;
(Giấy CNKH số 08 ngày 13/01/2014)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như